

Số: 02/BC-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2019
tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 08/06/2016 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất năm 2019 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs);

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2019 (từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019) tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019:

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công tác như sau:

1.1. BKS đã duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS: đã cử thành viên tham dự đầy đủ các Phiên họp thường kỳ của HĐQT; đại diện BKS cũng tham dự các phiên họp giao ban định kỳ của Ban điều hành và một số cuộc họp khác có liên quan để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành tại Công ty;

1.2. Đã thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm soát nội bộ, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;

1.3. Đã xem xét, thẩm tra các Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất hàng quý tại Công ty, các Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất



bán niên và cả năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs);

2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với những nội dung như sau:

2.1. Thông qua các tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

2.2. Lập kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS năm 2019;

2.3. Thông qua các tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

3.1. Thù lao của BKS năm 2020:

Tổng thù lao của Ban Kiểm soát trong năm là 401.280.000 đồng, Mức thù lao được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ vào ngày 06/04/2019, trong đó bao gồm:

STT	Tên	Chức vụ	Tổng thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban	324.000.000	TV chuyên trách
2	Hoàng Ngọc Hưng	Thành viên	38.640.000	TV không chuyên trách
3	Bùi Thống Nhất	Thành viên	38.640.000	TV không chuyên trách
	Tổng cộng		401.280.000	

3.2. Chi phí của BKS năm 2019: tuân thủ theo quy định về chi tiêu nội bộ của Công ty.

4. Kết quả giám sát về tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

4.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 2019

Qua xem xét Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất (gọi tắt là “Báo cáo tài chính”) năm 2019 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty là phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) các văn bản hướng dẫn do Bộ Tài chính ban hành;

- Các chính sách và phương pháp kế toán được áp dụng nhất quán;

- Các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi

tiết đầy đủ trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

- Rà soát các kiến nghị và các bút toán đề nghị điều chỉnh của Kiểm toán độc lập, cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định, Ban Kiểm soát chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Các ước tính và giả định của Công ty khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng.

Qua thẩm định, Ban Kiểm soát không có bất cứ ý kiến phản đối nào về số liệu trong các Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty AASCs.

Về hệ thống kế toán:

- Hệ thống kế toán: sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, kịp thời; công tác quản lý tài sản, vật tư, công nợ chặt chẽ; trích lập dự phòng hợp lý, đầy đủ, phù hợp quy định; công tác kê khai và nộp thuế thực hiện đúng quy định;

- Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp quy định; tổ chức thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra nội bộ các lĩnh vực tài chính, vật tư, lao động-tiền lương, thiết bị xe máy hàng năm nhằm chấn chỉnh kịp thời các sai sót, nâng cao năng lực quản lý của Công ty;

- Công ty đã tuân thủ thực hiện công bố thông tin đúng quy định về nội dung và tiến độ;

Về hệ thống kiểm soát nội bộ:

Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty bao gồm các quy chế, quy định, quy trình... phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cổ đông. Hệ thống là công cụ hiệu quả giúp Ban lãnh đạo giám sát các hoạt động trong công ty, đảm bảo thực hiện đúng nội quy, quy chế của công ty, kịp thời có các giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo cho mọi hoạt động an toàn đúng pháp luật.

4.2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 01/2019/ĐHĐCĐ ngày 06/04/2019, BKS tổng hợp kết quả thực hiện năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019 đã được ĐHĐCĐ giao (Tỷ đồng)	Thực hiện		Tỷ lệ hoàn thành	
			2019 (Tỷ đồng)	2018 (Tỷ đồng)	So với Kế hoạch năm 2019	So với thực hiện năm 2018
A	B	1	2	3	4=2/1	5=2/3
1	Tổng doanh thu	985,00	1.272,84	1.197,48	129,22%	106,29%
2	Tổng chi phí	948,13	1.217,61	1.150,24	128,42%	105,86%
3	Lợi nhuận trước thuế	36,87	55,23	47,24	149,81%	116,92%

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019 đã được ĐHĐCĐ giao (Tỷ đồng)	Thực hiện		Tỷ lệ hoàn thành	
			2019 (Tỷ đồng)	2018 (Tỷ đồng)	So với Kế hoạch năm 2019	So với thực hiện năm 2018
4	Thuế TNDN	7,37	11,14	9,46		117,77%
5	Lợi nhuận sau thuế	29,50	44,09	37,78	149,48%	116,70%
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	10,35%	15,47%	13,26%	149,48%	116,70%

(*) Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán

Căn cứ vào bảng tổng hợp kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nêu trên, nhận xét thấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính của Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao và có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2018.

So với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao, Doanh thu đạt 129,22%; lợi nhuận trước thuế đạt 149,81%, lợi nhuận sau thuế đạt 149,48%, Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ là 13,26% đạt 149,48%.

So với thực hiện năm 2018, Doanh thu đạt 106,29%; lợi nhuận trước thuế đạt 116,92%, lợi nhuận sau thuế đạt 116,70%, Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 116,70%.

Như vậy, Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019, đảm bảo các mục tiêu đã đề ra về Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế.

4.3. Về chi phí quản lý doanh nghiệp

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2018 (Tỷ đồng)	Tăng (+) / Giảm (-) (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
01	Chi phí nhân viên quản lý	26,74	27,52	-0,79	-2,86
02	Chi phí vật liệu quản lý	1,22	1,15	0,07	5,83
03	Chi phí đồ dùng văn phòng	4,05	1,25	2,80	223,33
04	Chi phí khấu hao TSCĐ	2,32	0,93	1,39	148,38
05	Thuế, phí và lệ phí	0,81	3,68	-2,87	-77,92
06	Chi phí dịch vụ mua ngoài	13,96	18,98	-5,02	-26,46
07	Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	-8,11	-15,45	7,34	-47,51
08	Hoàn nhập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi	12,61	10,37	2,25	21,67
09	Chi phí khác bằng tiền	8,52	6,40	2,12	33,17
	Cộng	62,12	54,84	7,28	

Nhìn chung chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2019 tăng do Trích lập dự phòng nợ phải thu; Chi phí Khấu hao TSCĐ và mua sắm đồ dùng văn phòng tăng do mua sắm phục vụ trụ sở văn phòng mới vừa hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm. Các khoản mục chi phí khác đều có sự tiết kiệm đáng ghi nhận. Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý chi phí.

4.3. Về một số chỉ tiêu tài chính

4.3.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn:

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty AASCs, tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2019 tóm tắt như sau:

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2019 (Tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2018 (Tỷ đồng)	Tăng/Giảm (Tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	668,15	642,80	25,34	3,94%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	102,19	149,73	(47,54)	-31,75%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	25,00	37,00	(12,00)	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	470,98	389,58	81,39	20,89%
IV. Hàng tồn kho	69,79	66,22	3,57	5,40%
V. Tài sản ngắn hạn khác	0,18	0,27	(0,09)	-32,02%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	201,17	182,96	18,21	9,95%
I. Các khoản phải thu dài hạn	19,99	16,46	3,53	21,45%
II. Tài sản cố định	136,04	75,89	60,15	79,27%
1. Tài sản cố định hữu hình	136,01	75,80	60,20	79,42%
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	
3. Tài sản cố định vô hình	0,04	0,08	(0,05)	-57,14%
III. Bất động sản đầu tư	-	-	-	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	40,89	(40,89)	-100,00%
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	
VI. Tài sản dài hạn khác	45,14	49,73	(4,59)	-9,23%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	869,31	825,76	43,55	5,27%
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	537,68	511,91	25,77	5,03%
I. Nợ ngắn hạn	537,68	511,65	26,03	5,09%
II. Nợ dài hạn	-	0,26	(0,26)	-100,00%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	331,63	313,85	17,78	5,67%
I. Vốn chủ sở hữu	330,38	312,74	17,65	5,64%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	1,25	1,11	0,14	12,24%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	869,31	825,76	43,55	5,27%

(*) Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán.

4.3.2. Một số chỉ tiêu phân tích tài chính:

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019 (Tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2018 (Tỷ đồng)
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
1.1. Cơ cấu tài sản		

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019 (Tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2018 (Tỷ đồng)
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	76,86%	77,84%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	23,14%	22,16%
1.2. Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	61,85%	61,99%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	38,15%	38,01%
2. Khả năng thanh toán		
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành	1,24	1,26
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	1,07	1,05
3. Tỷ suất sinh lợi		
3.1. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu thuần		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	4,38%	3,98%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,49%	3,18%
3.2. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	6,35%	5,72%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,07%	4,58%
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,47%	13,26%

4.3.3. Tình hình công nợ:

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019 (tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2018 (tỷ đồng)	Tăng/Giảm (tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
1	Tổng nợ phải thu	490,96	406,04	84,92	35,96%
	Trong đó				
	Phải thu khách hàng	460,28	365,38	94,90	52,07%
	Dự phòng nợ phải thu	-31,70	-25,85	-5,85	24,68%
2	Tổng nợ phải trả	537,68	511,91	25,77	6,56%
	Trong đó				
	Phải trả người bán	159,58	198,44	-38,86	-38,51%

Nhận xét: Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và ổn định; thực hiện quản lý nợ phải thu phải trả tốt; đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán; các chỉ tiêu tài chính của Công ty là hợp lý; Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng tốt.

4.4. Về công tác đầu tư:

- Công ty hoàn thành đầu tư, đưa vào sử dụng tòa nhà văn phòng trụ sở chính của Công ty tại địa chỉ số 476 Huỳnh Tấn Phát, P. Bình Thuận, Quận 7, Tp. HCM.

- Trong năm, Công ty đã hoàn thành đầu tư mới 08 xe tải, 01 xe lu 3,5 tấn, 01 ô tô 7 chỗ, 01 xe xúc lật quét đường đa năng với tổng giá trị 10,72 tỷ đồng.

5. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động quản trị điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

5.1. Về công tác của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- HĐQT đã lập chương trình công tác năm 2019 phù hợp với các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động. Trong năm đã tổ chức 05 phiên họp. Các phiên họp HĐQT đã tiến hành đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Nội dung các phiên họp đều thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết.

- Trong năm HĐQT đã ban hành 43 nghị quyết với sự biểu quyết thống nhất cao 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị, các nghị quyết HĐQT kịp thời trong định hướng chỉ đạo theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Giám sát thường xuyên Ban điều hành trong việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ và các hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.2. Về công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ kịp thời, linh hoạt để đạt kết quả tốt nhất theo đúng định hướng chỉ đạo tại các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

5.3. Việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019:

a. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính: Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo mức chi cổ tức (dự kiến) đúng như Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông 2019 thông qua;

b. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 và chi trả cổ tức cho cổ đông:

- Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2019;

- Đã thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2019;

- Đã tạm ứng cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt.

c. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019: đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2019 của Công ty.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông

Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Kết luận:

Tính đến thời điểm 31/12/2019, Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2019, tình hình tài chính cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và rõ ràng trong hoạt động doanh nghiệp; và với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được đã cho thấy được sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể Ban Lãnh đạo và Người lao động Công ty cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 sắp tới, Công ty cần tiếp tục, chú trọng một số nội dung sau:

- Chú trọng công tác nghiệm thu, thanh quyết toán kịp thời đối với các khối lượng đã thi công ngoài hiện trường; Đối với các công trình chậm triển khai do vướng mặt bằng cần tích cực phối hợp với Chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn để có thể triển khai thi công sớm;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thu hồi, xử lý công nợ;

- Công ty cần đẩy mạnh xu thế phát triển kinh doanh, tham gia đấu thầu các công trình giao thông trên địa bàn thành phố và các tỉnh thành lân cận;

- Tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết với các đối tác có uy tín, có năng lực, kinh nghiệm để phát triển sản xuất, cũng như mở rộng thị trường, lĩnh vực mới.

- Công ty cần chú trọng đầu tư các trạm bê tông nhựa nóng, trạm nhũ tương có quy mô, có cải tiến công nghệ để tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, tiêu hao nguyên liệu và năng lượng thấp, bảo vệ môi trường và nhằm ổn định

trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh với giá thành hợp lý; Ngoài ra, tạo thuận lợi cho các đơn vị thành viên luôn hoạt động thường xuyên, liên tục đảm bảo tiến độ thi công các công trình và tăng năng suất lao động;

- Công ty cần phải quan tâm và có kế hoạch hợp lý, đồng thời đẩy nhanh tiến độ trong việc đầu tư đổi mới máy móc thiết bị xe máy, có tính trọng điểm với từng hoạt động để có thể đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh, thị hiếu của thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh góp phần phát triển bền vững và bảo toàn vốn;

- Công ty cần phải quan tâm đến hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty như việc phát triển đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, hợp lý hóa sản xuất một cách mạnh mẽ, đồng bộ và để Công ty phát triển mạnh và bền vững;

- Công ty cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng các cơ chế quản lý tài chính phù hợp để hỗ trợ, chọn lựa và tập trung các nguồn lực nhằm triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả và nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của các xí nghiệp nói riêng và toàn Công ty nói chung.

- Tiếp tục thực hiện chặt chẽ quản lý chi phí sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí quản lý, thực hiện đồng bộ các giải pháp hạ giá thành sản phẩm: xây dựng biện pháp tổ chức thi công, quản lý khối lượng, quản lý giá cả vật tư đầu vào...

- Công ty cần xây dựng và thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực về nâng cao năng lực kinh nghiệm cho đội ngũ chỉ huy trưởng, kỹ thuật thi công để tạo sức cạnh tranh trong quá trình tham gia đấu thầu thực hiện công trình và thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn cao, tinh gọn bộ máy tổ chức phù hợp với tình hình mới của Công ty.

II. Phương hướng hoạt động năm 2020:

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2020 với những nội dung chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

- Giám sát tình hình thực hiện triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;

- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2020;

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành và Ban Kiểm soát;



- Thu nhận các thông tin, trao đổi với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các Thành viên HĐQT;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu TC-HC, BKS.



Nguyễn Minh Đức

Số: 01/TTr-HĐQT-CTGTSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán
giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019**

**Kính trình: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần
Công trình Giao thông Sài Gòn.**

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn và Công ty con đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs). Tài liệu này, chúng tôi đã gửi đến Đại hội đồng cổ đông theo tài liệu đi kèm. Đại hội đồng cổ đông vui lòng xem chi tiết trong tài liệu đã phát. Sau đây, tôi xin được trình bày nguyên văn ý kiến của Kiểm toán viên và các vấn đề cần nhấn mạnh:

Ý kiến kiểm toán

Về báo cáo tài chính riêng: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Về báo cáo tài chính văn phòng: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Văn phòng Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Về báo cáo tài chính hợp nhất: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn và Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Vấn đề cần nhấn mạnh: Không có

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019. *Huỳnh Minh Anh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Số: 04 /TTr-HĐQT- CTGTSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH

Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2019

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/ĐHĐCĐ ngày 06/04/2019 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 09/01/2019 về thông qua kế hoạch nguồn và tạm chi tiền thưởng, phúc lợi năm 2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 được Công ty AASCs kiểm toán;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thống nhất 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty với Tờ trình số 17/TTr-CTGTSG ngày 27/3/2020 của Tổng Giám đốc Công ty về điều chỉnh việc thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2019,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2019 như sau:

I. Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2019:

1. Kết quả hoạt động năm 2019:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo BCTC 2019 kiểm toán (công ty mẹ)	Theo BCTC 2019 kiểm toán (hợp nhất)
1	Lợi nhuận trước thuế	55.234.458.720	55.233.183.130
2	Thuế TNDN hiện hành	11.141.876.689	11.141.876.689
3	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	44.092.582.031	44.091.306.441
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019	44.675.047.162	44.675.047.162

2. Lợi nhuận năm 2019 được phân phối như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế	55.233.183.130
II	Trích Quỹ khoa học và công nghệ	3.000.000.000
III	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	41.691.306.441



STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Trả cổ tức (8% VDL)	22.799.811.200
2	Thù lao, chi phí HĐQT, BKS	2.176.766.522
3	Trích lập quỹ khen thưởng NLĐ, phúc lợi	3.713.000.000
3a	<i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>2.033.000.000</i>
3b	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>1.680.000.000</i>
4	Thưởng HĐQT, BKS	612.720.000
5	Thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch	1.829.295.966
	<i>Người lao động (10% LN vượt KH)</i>	<i>1.219.530.644</i>
	<i>HĐQT, BKS, Ban điều hành (5% x LN vượt)</i>	<i>609.765.322</i>
6	Lợi nhuận dự phòng điều chỉnh quyết toán	1.000.000.000
7	Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối	9.559.712.753

Tổng Giám đốc được chủ động cân đối, điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Số dư Quỹ phúc lợi Tổng Giám đốc được sử dụng cho các năm tiếp theo, phải đảm bảo đúng quy định và có tham khảo ý kiến của tổ chức công đoàn.

Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối Công ty dự kiến bổ sung vốn đầu tư và sẽ chia cổ tức trong các năm tiếp theo.

II. Thực hiện chia cổ tức bổ sung cho năm 2019 bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối năm 2017, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ chia cổ tức bổ sung bằng tiền mặt: 1,8% vốn điều lệ (180 đồng/cổ phiếu).
- Nguồn chi trả: 5.129.957.520 đồng từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của năm 2017.

Như vậy, tổng cộng tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt là: 9,8% vốn điều lệ (980 đồng/cổ phiếu), trong đó: 8% từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2019 và 1,8% từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của năm 2017.

Thời gian thanh toán:

- Đợt 1/2019: Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4% vốn điều lệ (400 đồng/cổ phiếu) bằng tiền mặt cho cổ đông, cụ thể thời gian chốt danh sách cổ đông: 04/12/2019, thời gian thanh toán: 06/01/2020.
- Thanh toán cổ tức còn lại của năm 2019: Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả có thể thực hiện thành một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến chi trả cổ tức còn lại của năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Anh

Số: 05 /TTr-HĐQT-CTGTSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình GT Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 08 tháng 05 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế	33.924.097.000
II	Trích quỹ khoa học và công nghệ (5% x TN tính thuế)	1.696.205.000
III	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau:	25.782.314.000
1	Trả cổ tức	19.949.835.000
2	Thù lao, chi phí HĐQT, BKS	2.015.274.000
3	Trích lập quỹ khen thưởng NLD, phúc lợi	3.264.489.000
4	Thưởng HĐQT, BKS	552.716.000
5	Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối năm 2020 (5) = (III) – (1) – (2) – (3) – (4)	0


Tùy thuộc kết quả kinh doanh năm 2020, Ban điều hành sẽ trình HĐQT phương án chia cổ tức năm 2020 không thấp hơn 7,8%/VĐL: bao gồm việc sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của các năm trước.

Trường hợp Công ty đạt lợi nhuận sau thuế năm 2020 cao hơn chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch theo Nghị Quyết số 10/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 30/3/2020, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ thông qua việc trích thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch là 15% trên số lợi nhuận vượt so với lợi nhuận kế hoạch theo Nghị Quyết số 10/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 30/3/2020 (trong đó: NLD: 10% và HĐQT, BKS, thư ký, Ban điều hành là 5%).

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 sử dụng để tính thưởng là lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ được sử dụng để phân phối lợi nhuận, trường hợp lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ cao hơn lợi nhuận sau thuế hợp nhất thì sử dụng lợi nhuận sau thuế hợp nhất để tính thưởng.

Đối với số dư Quỹ phúc lợi được sử dụng cho các năm sau: Giao Tổng Giám đốc sử dụng đúng mục đích và có tham khảo ý kiến tổ chức công đoàn. Tổng Giám đốc chủ động cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng phúc lợi cho phù hợp.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc tạm trích, chi khen thưởng cho NLD, BDH theo đề xuất của Ban điều hành nhằm chăm lo kịp thời đời sống cho NLD, trên cơ sở phải đảm bảo chỉ tiêu cổ tức năm 2020 và không vượt quá số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi đã được ĐHCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Anh



TỜ TRÌNH

V/v thông qua chế độ thù lao của thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp số 03/BB-HĐQT ngày 30/03/2020 của Hội đồng quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao năm 2020 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký Hội đồng quản trị Công ty. Cụ thể như sau:

ĐVT: đồng/năm

STT	Nội dung	Số lượng	Mức thù lao
1.	Hội đồng quản trị	05	392.400.000
2.	Ban kiểm soát	03	460.800.000
3.	Thư ký HĐQT	01	40.800.000
Tổng cộng		09	894.000.000 (*)

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (01 người) 11.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người) 5.300.000 đồng/tháng
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người) 31.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người) 3.700.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT không chuyên trách (01 người) 3.400.000 đồng/tháng

(*) Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Anh

Số: 01/TTr-BKS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

Căn cứ nhu cầu kiểm toán để phục vụ công bố thông tin;

Để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

1. Công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán do Ban Kiểm soát tiến hành

Ban Kiểm soát đã đề ra tiêu thức để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được phép thực hiện kiểm toán cho công ty đại chúng quy mô lớn đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về Kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Ban Kiểm soát đã tiến hành gửi đến 05 đơn vị kiểm toán thư mời chào giá cung cấp dịch vụ kiểm toán năm tài chính 2020 của Công ty. Đến nay chỉ nhận được kết quả phản hồi từ 03 đơn vị, tổng hợp kết quả như sau:

STT	Tên đơn vị	Giá trị hợp đồng đã chào giá	Ghi chú
1	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	120.000.000 đồng (chưa thuế VAT)	Chỉ báo giá kiểm toán BCTC riêng là 120.000.000 đ
2	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs)	160.000.000 đồng (chưa thuế VAT)	Bao gồm: - BCTC riêng: 50.000.000 đ - BCTC tổng hợp: 75.000.000 đ - BCTC Hợp nhất: 35.000.000 đ
3	Công ty TNHH KPMJ	Không báo giá	
4	Công ty TNHH ERNST & YOUNG (E&Y)	Không báo giá	

STT	Tên đơn vị	Giá trị hợp đồng đã chào giá	Ghi chú
5	Công ty PwC Việt Nam (Price Waterhouse Coopers)	490.000.000 đồng	Bao gồm: - Phí kiểm tra Sổ dư đầu năm: 50.000.000 đ - BCTC Cty con: 80.000.000 đ - BCTC riêng và Hợp nhất: 360.000.000 đ

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

Qua rà soát năng lực đồng thời đối chiếu với các tiêu thức lựa chọn và xét thư chào giá của đơn vị kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) có những ưu điểm sau:

- Là đơn vị được thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng theo Quyết định số 2358/QĐ-BTC ngày 13/11/2019.

- Đã phối hợp tốt với Công ty trong việc thực hiện kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, 2019.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Do đó, Ban Kiểm soát đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2020.

- Giao cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2020 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TC-HC, BKS.



Nguyễn Minh Đức

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn ngày 03/06/2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn được tổ chức vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 03 tháng 06 năm 2020 tại Khách sạn Thiên Hồng ARC EN CIEL, Số 52-56 Tân Đà, Phường 10, Quận 5, Thành phố HCM với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là ... cổ đông, với tổng số ... cổ phần và đại diện ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã nhất trí như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016-2021) đối với ông Lâm Tấn Kiệt và thống nhất bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn

Điều 2. Thông qua kết quả bầu bổ sung Ông/Bà làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho ông Lâm Tấn Kiệt cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021

Điều 3. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban Tổng Giám đốc (báo cáo đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 (báo cáo đính kèm) với các chỉ tiêu tài chính như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ hoàn thành %
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Doanh thu	985.000	1.272.844	129,22

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ hoàn thành %
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
2	Chi phí	948.130	1.217.611	128,42
3	Lợi nhuận trước thuế	36.870	55.233	149,81
4	Lợi nhuận sau thuế	29.496	44.091	149,48
5	Lợi nhuận sau thuế (sau khi trích Quỹ khoa học và công nghệ)	28.021	41.691	148,78
6	Cổ tức %	7,8	8,0	102,56
7	Tổng tài sản	825.761	869.312	105,27
8	Vốn góp của chủ sở hữu	284.998	284.998	100,00
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) %	3,57	5,07	141,99
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) %	10,35	15,47	149,48%

– Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020
	(1)	(2)
1	Doanh thu	905.000
2	Lợi nhuận trước thuế	33.924
3	Lợi nhuận sau thuế (*)	25.782
4	Cổ tức (% x VDL)	7,80
5	Vốn góp của chủ sở hữu	284.997

(*): Số kế hoạch trích Quỹ Khoa học công nghệ năm 2020: 1.696,2 triệu đồng (tương đương 5% LNTT).

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (báo cáo đính kèm).

Điều 6. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 (báo cáo tài chính đính kèm).

Điều 7. Thông qua Tờ trình thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2019 như sau (tờ trình đính kèm):

I. Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2019:

1. Kết quả hoạt động năm 2019:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo BCTC 2019 kiểm toán (công ty mẹ)	Theo BCTC 2019 kiểm toán (hợp nhất)
1	Lợi nhuận trước thuế	55.234.458.720	55.233.183.130
2	Thuế TNDN hiện hành	11.141.876.689	11.141.876.689
3	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	44.092.582.031	44.091.306.441
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019	44.675.047.162	44.675.047.162

2. Lợi nhuận năm 2019 được phân phối như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế	55.233.183.130
II	Trích Quỹ khoa học và công nghệ	3.000.000.000
III	Lợi nhuận sau thuế được phân phối (Sau khi trích Quỹ khoa học và công nghệ)	41.691.306.441
1	Trả cổ tức (8% VDL)	22.799.811.200
2	Thù lao, chi phí HDQT, BKS	2.176.766.522
3	Trích lập quỹ khen thưởng NLĐ, phúc lợi	3.713.000.000
3a	Quỹ khen thưởng	2.033.000.000
3b	Quỹ phúc lợi	1.680.000.000
4	Thưởng HDQT, BKS	612.720.000
5	Thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch	1.829.295.966
	Người lao động (10% LN vượt KH)	1.219.530.644

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	<i>HDQT, BKS, Ban điều hành (5% x LN vượt)</i>	609.765.322
6	Lợi nhuận dự phòng điều chỉnh quyết toán	1.000.000.000
7	Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối	9.559.712.753

Tổng Giám đốc được chủ động cân đối, điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Số dư Quỹ phúc lợi Tổng Giám đốc được sử dụng cho các năm tiếp theo, phải đảm bảo đúng quy định và có tham khảo ý kiến của tổ chức công đoàn.

Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối Công ty dự kiến bổ sung vốn đầu tư và sẽ chia cổ tức trong các năm tiếp theo.

II. Thực hiện chia cổ tức bổ sung cho năm 2019 bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối năm 2017, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ chia cổ tức bổ sung bằng tiền mặt: 1,8% vốn điều lệ (180 đồng/cổ phiếu).
- Nguồn chi trả: 5.129.957.520 đồng từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của năm 2017.

Như vậy, tổng cộng tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt là: 9,8% vốn điều lệ (980 đồng/cổ phiếu), trong đó: 8% từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2019 và 1,8% từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của năm 2017.

Thời gian thanh toán:

- Đợt 1/2019: Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4% vốn điều lệ (400 đồng/cổ phiếu) bằng tiền mặt cho cổ đông, cụ thể thời gian chốt danh sách cổ đông: 04/12/2019, thời gian thanh toán: 06/01/2020.

- Thanh toán cổ tức còn lại của năm 2019: Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả có thể thực hiện thành một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến chi trả cổ tức còn lại của năm 2019.

Điều 8. Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau (*tờ trình đính kèm*):

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

Đơn vị: đồng

	Nội dung	Dự kiến phân phối 2020
I	Lợi nhuận trước thuế	33.924.097.000
II	Trích quỹ khoa học và công nghệ (5% x TN tính thuế)	1.696.205.000
III	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau:	25.782.314.000
1	Trả cổ tức	19.949.835.000

	Nội dung	Dự kiến phân phối 2020
2	Thù lao, chi phí HĐQT, BKS	2.015.274.000
3	Trích lập các quỹ	3.817.205.000
3a	Khen thưởng, phúc lợi	3.264.489.000
3b	Thưởng HĐQT, BKS	552.716.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

Tùy thuộc kết quả kinh doanh năm 2020, Ban điều hành sẽ trình HĐQT phương án chia cổ tức năm 2020 không thấp hơn 7,8%/VĐL: bao gồm việc sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của các năm trước.

Trường hợp Công ty đạt lợi nhuận sau thuế năm 2020 cao hơn chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch theo Nghị Quyết số 10/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 30/3/2020, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua việc trích thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch là 15% trên số lợi nhuận vượt so với lợi nhuận kế hoạch theo Nghị Quyết số 10/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 30/3/2020 (trong đó: NLĐ: 10% và HĐQT, BKS, thư ký, Ban điều hành là 5%).

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 sử dụng để tính thưởng là lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ được sử dụng để phân phối lợi nhuận, trường hợp lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ cao hơn lợi nhuận sau thuế hợp nhất thì sử dụng lợi nhuận sau thuế hợp nhất để tính thưởng.

Đối với số dư Quỹ phúc lợi được sử dụng cho các năm sau: Giao Tổng Giám đốc sử dụng đúng mục đích và có tham khảo ý kiến tổ chức công đoàn. Tổng Giám đốc chủ động cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng phúc lợi cho phù hợp.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc tạm trích, chi khen thưởng cho NLĐ, BDH theo đề xuất của Ban điều hành nhằm chăm lo kịp thời đời sống cho NLĐ, trên cơ sở phải đảm bảo chỉ tiêu cổ tức năm 2020 và không vượt quá số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 9. Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 như sau (tờ trình đính kèm):

Đơn vị: đồng/năm

STT	Ban điều hành	Số lượng	Mức thù lao
1.	Hội đồng quản trị	05	392.400.000
2.	Ban kiểm soát	03	460.800.000
3.	Thư ký HĐQT	01	40.800.000
Tổng cộng		09	894.000.000 (*)

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (01 người)	11.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người)	5.300.000 đồng/tháng
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người)	31.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người)	3.700.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT không chuyên trách (01 người)	3.400.000 đồng/tháng

() Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát*

Điều 10. Thông qua tờ trình lựa chọn **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs)** là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn *(tờ trình đính kèm)*.

Điều 11. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tổ chức triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn biểu quyết thông qua ngày 03 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

MẪU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

Mã số tham dự:

Số lượng cổ phần tham dự: cổ phần

Sau khi nghiên cứu nội dung các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn, Tôi/Chúng tôi có ý kiến biểu quyết từng vấn đề như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
	Đánh dấu ở trên cùng nếu biểu quyết tất cả nội dung	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua Tờ trình thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba ý kiến: *Đồng ý, Không đồng ý, Không ý kiến* cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 03 tháng 06 năm 2020

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký/ghi rõ họ tên)

Mã số tham dự :

Tên cổ đông :

MÃU



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số cổ phần biểu quyết:

... CỔ PHẦN

Sở hữu: ... Cổ phần

Ủy quyền: ... Cổ phần

Quý cổ đông sử dụng Phiếu này để biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh mới tại Đại hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

....., ngày ... tháng ... năm 2020

ĐƠN ỨNG CỬ/ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn sở hữu cổ phần tương ứng với%¹ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng (*theo danh sách đính kèm*) tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (ngày 15/05/2020).

Sau khi tham khảo Điều lệ, Quy chế tham gia đề cử/ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Thể lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn, Tôi/Chúng tôi đề nghị ứng cử/đề cử ứng viên tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn (*thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021*) như sau:

Người ứng cử/ Người được đề cử:

Họ và tên:

CMND/ CCCD/ Hộ chiếu số:

Ngày cấp: Nơi cấp:.....

(*Tài liệu liên quan đến ứng viên được đính kèm như liệt kê bên dưới*)

Tôi/Chúng tôi cam kết ứng viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện để trở thành Hội đồng quản trị của Công ty theo quy định.

Tôi/Chúng tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện ứng cử/ đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử/ đề cử này.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (*áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử*):

Ông/ bà:

¹ Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử hoặc ứng cử người vào Hội đồng quản trị.

Mã số tham dự của cổ đông (nếu có):

CMND/CCCD/ Hộ chiếu số:ngày cấp: nơi cấp:

Làm đại diện nhóm để tham gia thực hiện các thủ tục đề cử/ ứng cử thành viên Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế tham gia đề cử/ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhân:

- Như trên

Cổ đông/ Đại diện nhóm cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

Đính kèm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên;
- Bằng chứng sở hữu cổ phần liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- Bản sao y hợp lệ CMND/ CCCD/ Hộ chiếu của ứng cử viên;
- Bản sao y hợp lệ Bằng cấp, văn bằng chứng chỉ liên quan chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG SÀI GÒN (NHIỆM KỲ 2016 – 2021)

(Đối với ứng cử viên:

và cử ông làm đại diện nhóm)

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKDN/ QĐTL, ngày và nơi cấp	Mã số tham dự (*)	Số lượng cổ phần GTS sở hữu (**)	Chữ ký và đóng dấu (***)
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
05		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
06		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
07		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
08		Số: Ngày cấp:			

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKDN/ QĐTL, ngày và nơi cấp	Mã số tham dự (*)	Số lượng cổ phần GTS sở hữu (**)	Chữ ký và đóng dấu (***)
		Nơi cấp:			
09		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
10		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
11		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
12		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
Tổng					

Ghi chú:

(*): Mã số tham dự: là mã số Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn cấp cho cổ đông trên Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

(**): Số lượng cổ phần Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn mà cổ đông nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (ngày 15/05/2020).

(***): Đóng dấu đối với cổ đông tổ chức.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2016 – 2021

Tên cổ đông:
Mã số tham dự:
Tổng số cổ phần biểu quyết: ... cổ phần
Tổng số phiếu bầu: ... x 1 = ... phiếu
Số thành viên Hội đồng quản trị được bầu: 1 thành viên

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu (Chọn 1 trong 2 cách dưới đây)	
		Bầu toàn bộ số phiếu cho ứng cử viên được chọn (đánh dấu “x” vào ứng viên được chọn)	Bầu số lượng cụ thể cho ứng viên (viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho ứng viên lựa chọn)
(1)	(2)	(3)	(4)
1.			

- Lưu ý:**
- Tổng số phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng \leq ... số phiếu bầu
 - Chỉ được lựa chọn tối đa 1 ứng viên trong số các ứng viên HĐQT
 - Nếu không bầu cho ứng viên nào: Cổ đông gạch lên cả họ và tên của ứng viên không được chọn, hoặc điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” của ứng viên đó.
 - Cổ đông chỉ được ghi phiếu bầu cử theo một trong hai cách đã quy định trong Thẻ lệ bầu cử.
 - Nếu Quý cổ đông không rõ về cách điền Phiếu bầu cử, vui lòng liên hệ với Ban kiểm phiếu để được hướng dẫn trước khi bỏ phiếu.

Ngày 03 tháng 06 năm 2020
CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

14. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại CTCP Công trình Giao thông Sài Gòn:

- Cá nhân sở hữu: cổ phiếu, tương đương% vốn điều lệ;
- Đại diện (tên tổ chức:.....) sở hữu: cổ phiếu, tương đương% vốn điều lệ;

15. Danh sách người có liên quan¹ của ứng cử viên:

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKDN hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với tổ chức, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phiếu GTS nắm giữ	Mối quan hệ

16. Lợi ích có liên quan đối với CTCP Công trình Giao thông Sài Gòn (nếu có):

17. Quyền lợi mâu thuẫn với CTCP Công trình Giao thông Sài Gòn (nếu có):.....

18. Đáp ứng điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác, hợp lý, đúng sự thật và tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Tôi cam kết nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty và đem hết năng lực, tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

....., ngày tháng năm

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

¹ Định nghĩa “Người có liên quan”: theo quy định tại khoản 17, điều 4 của Luật doanh nghiệp; khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán